



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQGHN**  
**KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

**MÔN KINH TẾ HỌC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG**

**BÀI 12**  
**CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ TÀI KHÓA TRONG**  
**MÔ HÌNH IS - LM**

**GVGD: TS. Trần Thị Vân Anh**

# CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## YÊU CẦU CHUNG

1. Các nhân tố dịch chuyển IS và LM
2. CSTT&CSTK trong mô hình IS-LM
3. Quan hệ tổng cung & tổng cầu và khả năng tự điều chỉnh của nền kinh tế
4. Lạm phát

# CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## CÁC NHÂN TỐ DỊCH CHUYỂN IS

<u>Nhân tố</u>	<u>Xu hướng</u>	<u>Mức độ</u>
a (C)	(+) df	Phụ thuộc độ co
I	(+)	giãn của IS & số
G	(+)	nhân của từng
NX	(+)	nhân tố tổng cầu
T	(-) dt	

# CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## CÁC NHÂN TỐ DỊCH CHUYỂN LM

<u>Nhân tố</u>	<u>Xu hướng</u>	<u>Mức độ</u>
$M^S$	(+) df	Phụ thuộc độ
$M^D$	(-) dt	giãn của $M^D$ với $i$

# CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

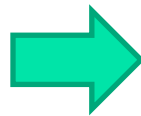
## CÁC NHÂN TỐ THAY ĐỔI $i^*$ & $Y^*$

1. Thay đổi của  $i^*$  &  $Y^*$  là kết quả chuyển dịch của IS & LM do tác động của CSTT và CSTK
2. Tác động của chính sách tiền tệ
  - Công cụ: lượng cung tiền ( $M_1$ ) & lãi suất ( $i$ )
  - Kết quả: thay đổi  $i^*$  &  $Y^*$  nhưng ngược chiều nhau

# CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## CÁC NHÂN TỐ THAY ĐỔI $i^*$ & $Y^*$

- Ví dụ: CSTT mở rộng: tăng lượng cung tiền  $\rightarrow$  giảm lãi suất  $\rightarrow$   $I$  &  $NX$  tăng  $\rightarrow$  tổng cầu ( $Y^{ad}$ ) & tổng sản phẩm  $Y$  tăng

- 
- CSTT mở rộng: lãi suất giảm,  $Y$  tăng
  - CSTT thắt chặt: lãi suất tăng,  $Y$  giảm

# CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## CÁC NHÂN TỐ THAY ĐỔI $i^*$ & $Y^*$

### 3. Tác động của chính sách tài khóa

- Công cụ: T & G
- Kết quả: làm thay đổi  $i^*$  &  $Y^*$  nhưng cùng chiều với nhau
- Ví dụ: CSTK hỗ trợ tăng trưởng = G tăng hoặc T giảm  $\rightarrow$  tổng cầu  $Y^d$  &  $Y$  tăng  $\rightarrow$  lãi suất tăng

# TỔNG HỢP CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN $i^*$ & $Y^*$

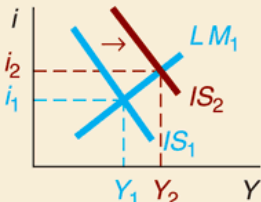
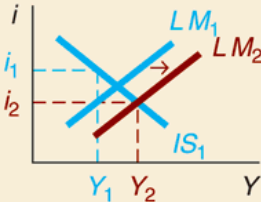
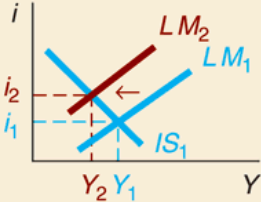
<u>Nhân tố</u>	<u>Đáp lại của <math>i^*</math> &amp; <math>Y^*</math></u>	<u>Lý do</u>
C tăng	Y tăng & i tăng	C tăng, $Y^{ad}$ tăng, IS df
I tăng	Y tăng & i tăng	I tăng, $Y^{ad}$ tăng, IS df
G tăng	Y tăng & i tăng	G tăng, $Y^{ad}$ tăng, IS df
NX tăng	Y tăng & i tăng	NX tăng, $Y^{ad}$ tăng, IS df
T tăng	Y giảm & i giảm	T tăng, $Y^{ad}$ giảm, IS dt
$M^S$ tăng	Y tăng & i giảm	$M^S$ tăng, i giảm, LM df
$M^D$ tăng	Y giảm & i tăng	$M^D$ tăng, i tăng, LM dt





SUMMARY		TABLE 1 Effects from Factors That Shift the IS and LM Curves		
Factor	Autonomous Change in Factor	Response	Reason	
Consumer expenditure, $C$	$\uparrow$	$Y \uparrow, i \uparrow$	$C \uparrow \Rightarrow Y^{ad} \uparrow \Rightarrow$ IS shifts right	
Investment, $I$	$\uparrow$	$Y \uparrow, i \uparrow$	$I \uparrow \Rightarrow Y^{ad} \uparrow \Rightarrow$ IS shifts right	
Government spending, $G$	$\uparrow$	$Y \uparrow, i \uparrow$	$G \uparrow \Rightarrow Y^{ad} \uparrow \Rightarrow$ IS shifts right	
Taxes, $T$	$\uparrow$	$Y \downarrow, i \downarrow$	$T \uparrow \Rightarrow C \downarrow \Rightarrow Y^{ad} \downarrow \Rightarrow$ IS shifts left	
				(continued)

**SUMMARY****TABLE 1 Effects from Factors That Shift the IS and LM Curves (continued)**

Factor	Autonomous Change in Factor	Response	Reason	
Net exports, $NX$	$\uparrow$	$Y \uparrow, i \uparrow$	$NX \uparrow \Rightarrow Y^{ad} \uparrow \Rightarrow$ $IS$ shifts right	
Money supply, $M^s$	$\uparrow$	$Y \uparrow, i \downarrow$	$M^s \uparrow \Rightarrow i \downarrow \Rightarrow$ $LM$ shifts right	
Money demand, $M^d$	$\uparrow$	$Y \downarrow, i \uparrow$	$M^d \uparrow \Rightarrow i \uparrow \Rightarrow$ $LM$ shifts left	

*Note:* Only increases ( $\uparrow$ ) in the factors are shown. The effect of decreases in the factors would be the opposite of those indicated in the “Response” column.

# CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## CSTT HIỆU QUẢ HƠN CSTK

1.  $M^D$  hoàn toàn không co giãn với lãi suất  
→ LM thẳng đứng //  $i$  → CSTK hỗ trợ tăng trưởng (tăng G hoặc giảm T) hoàn toàn không hiệu quả. Nhưng CSTT lại hoàn toàn có hiệu quả: (có thể làm)  $M_1$  tăng → LM dịch phải →  $i^*$  giảm &  $Y^*$  tăng

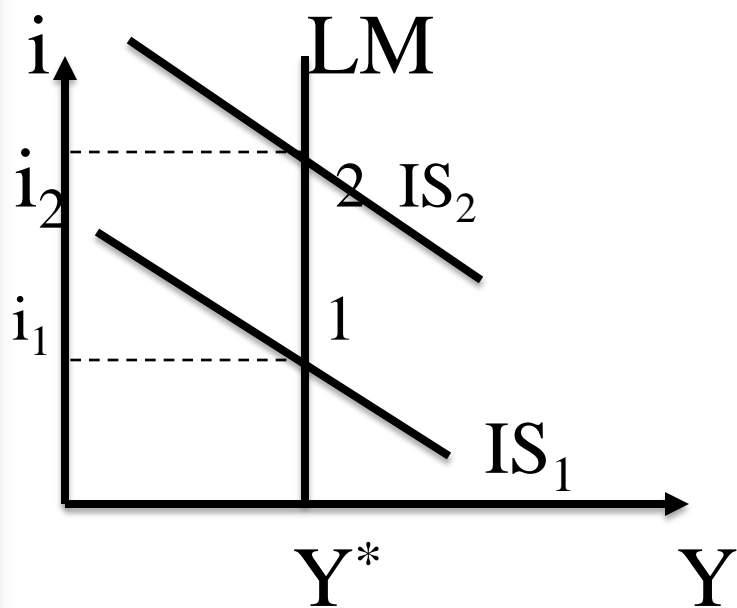
# CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## CSTT HIỆU QUẢ HƠN CSTK

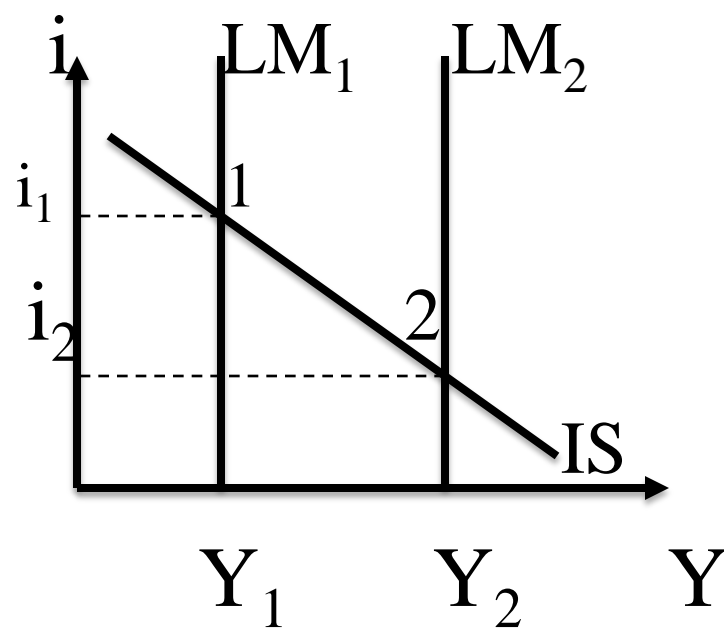
### 2. Khái quát:

- Khi cầu tiền càng ít co giãn, ít nhạy cảm với lãi suất bao nhiêu, CSTT càng có hiệu quả hơn CSTK bấy nhiêu
- Khi LM thẳng đứng thì CSTT hoàn toàn có hiệu quả và CSTK hoàn toàn vô hiệu quả

# CSTT CÓ HIỆU QUẢ HƠN CSTK



(1)



(2)

# CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## CSTK HIỆU QUẢ HƠN CSTT

1.  $M^D$  hoàn toàn co giãn với lãi suất  $\rightarrow$  LM nằm ngang  $\rightarrow$  CSTT hoàn toàn không có hiệu quả. Còn CSTK (tăng G hoặc giảm T) lại hoàn toàn có hiệu quả. Ví dụ: G tăng  $\rightarrow$  IS sang phải  $\rightarrow i^*$  không thay đổi &  $Y^*$  tăng

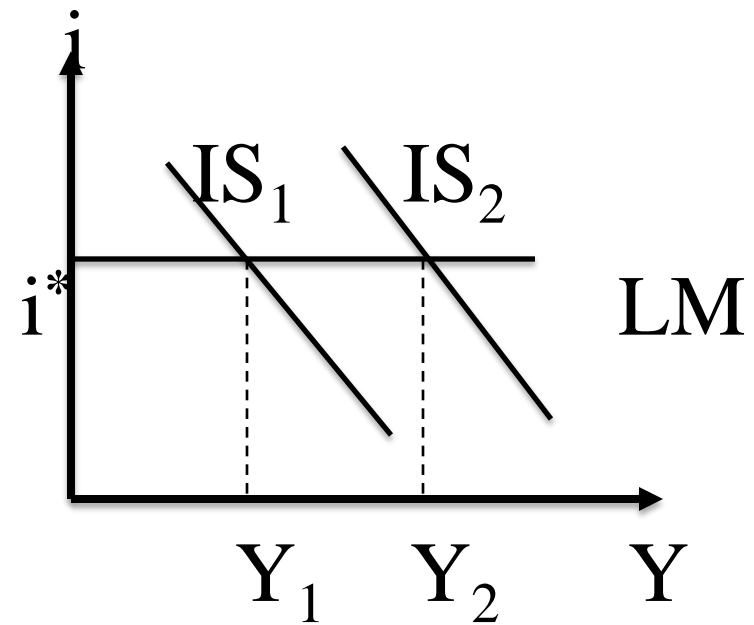
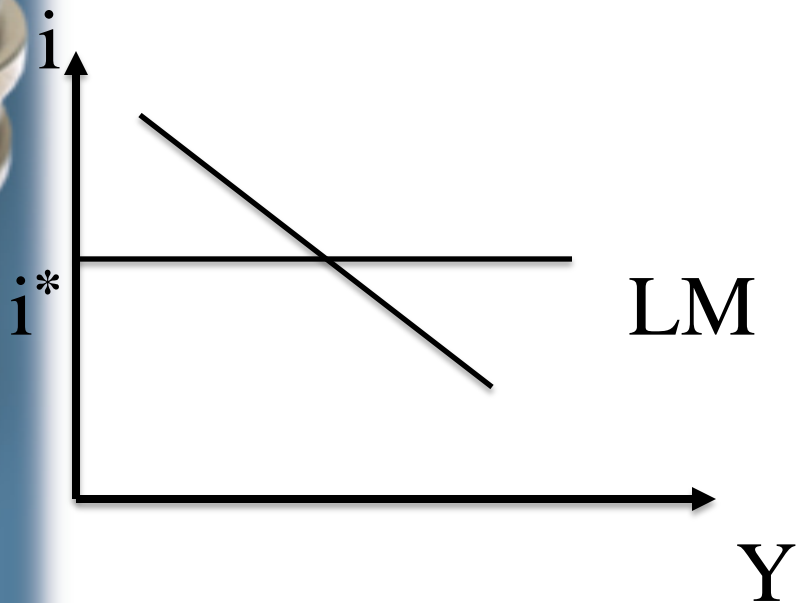
# CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## CSTK HIỆU QUẢ HƠN CSTT

### 2. Khái quát:

- Khi cầu tiền càng co giãn, nhạy cảm với lãi suất bao nhiêu, CSTK càng có hiệu quả hơn CSTT bấy nhiêu
- Khi LM nằm ngang thì CSTT hoàn toàn vô hiệu quả và CSTK hoàn toàn hiệu quả

# CSTK CÓ HIỆU QUẢ HƠN CSTT





# CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## HIỆU QUẢ CỦA CSTT&CSTK

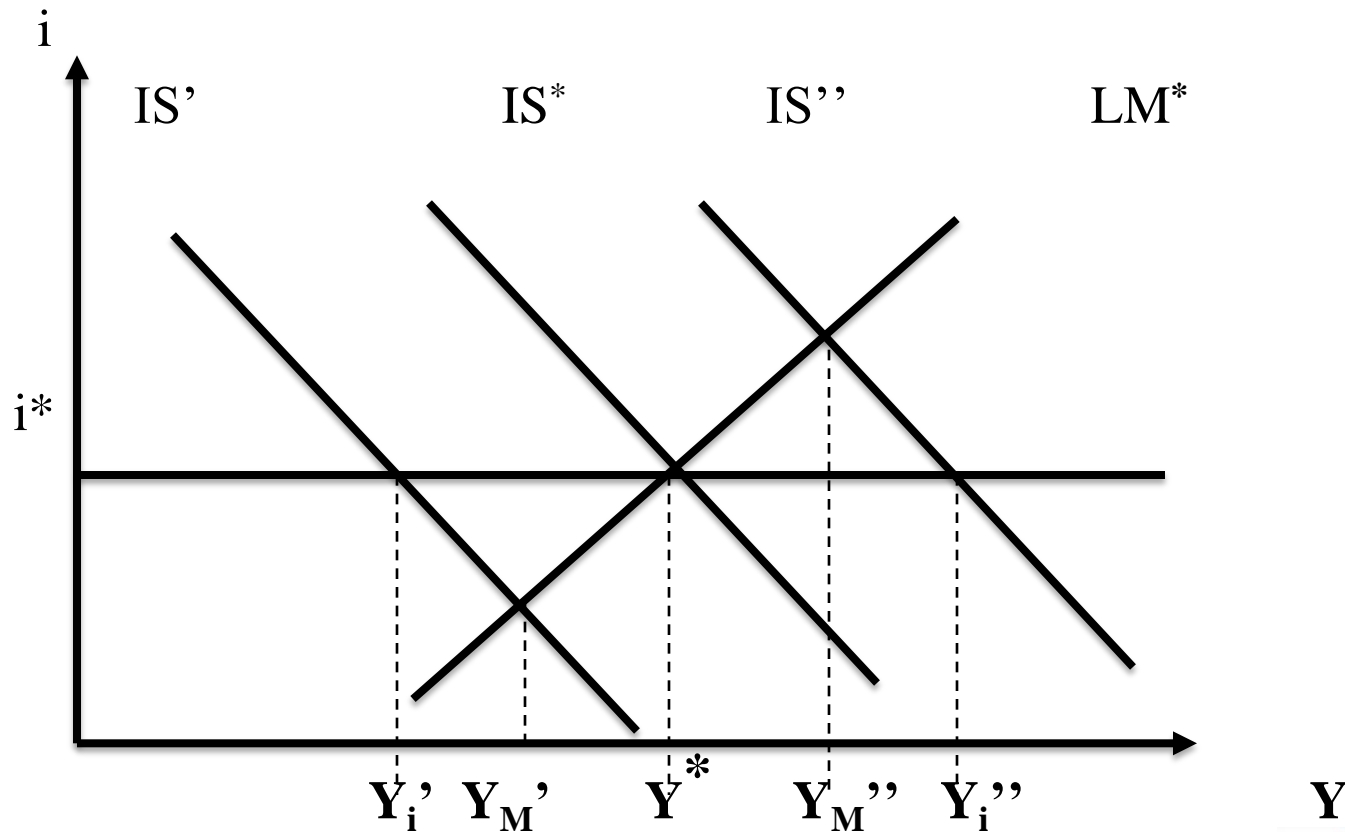
- Đường IS & LM luôn di chuyển → Chính phủ chọn mục tiêu tùy thuộc vào sự ổn định của IS & LM
- Để xác định tính hiệu quả của CSTT & CSTC → cần đo lường chính xác độ co giãn của cầu tiền với lãi suất



# LỰA CHỌN

## MỤC TIÊU CỦA CSTT LÀ $M_1$

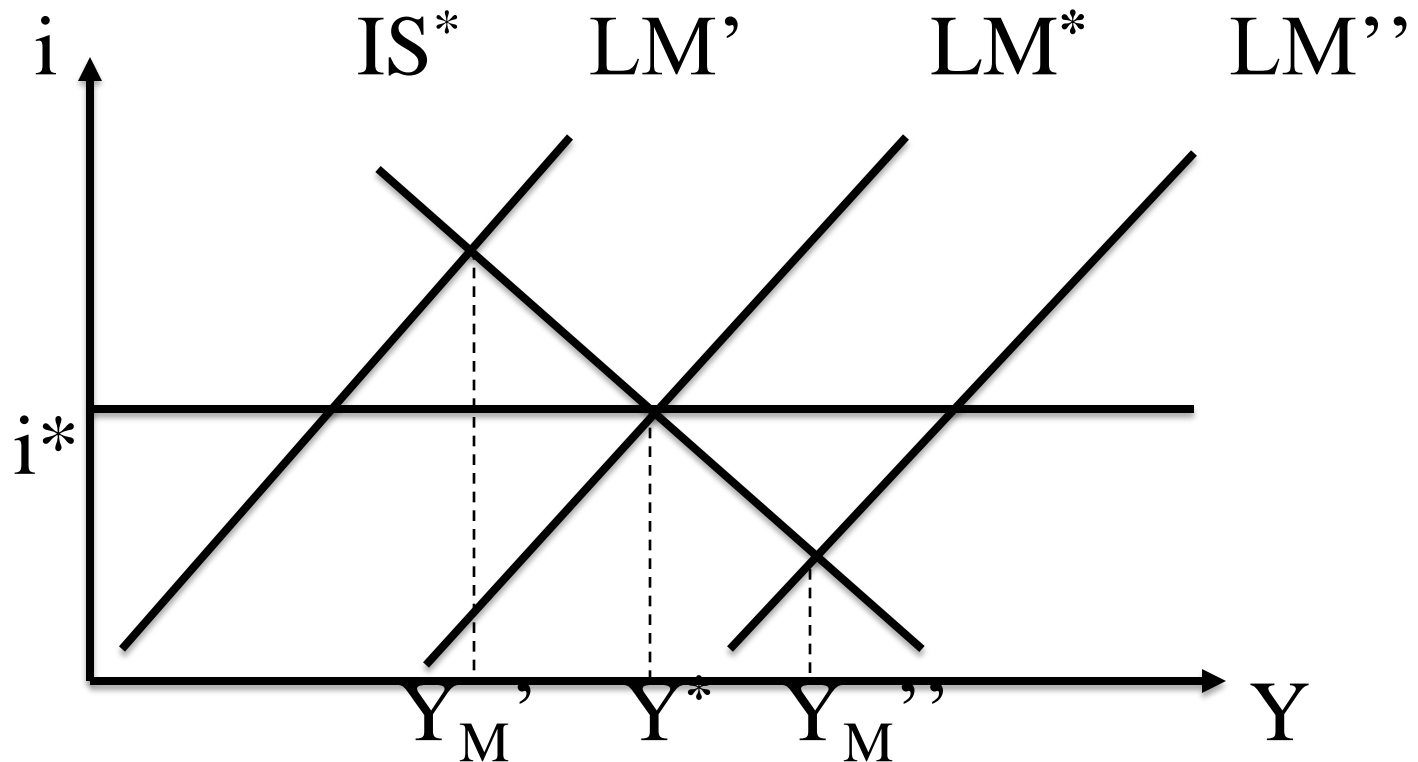
Trường hợp, TT-HH dao động nhiều hơn TT-TT



IS biến động hơn LM  $\rightarrow$  Chọn ổn định  $M_1$  sẽ làm nền kinh tế biến động ít hơn

# LỰA CHỌN MỤC TIÊU CỦA CSTT LÀ $i$

Trường hợp, TT-TT dao động nhiều hơn TT-HH



LM biến động hơn IS  $\rightarrow$  Chọn ổn định  $i$  sẽ làm nền kinh tế ít biến động hơn



# CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## PHÂN TÍCH TỔNG CẦU & TỔNG CUNG

1. Tổng cầu (AD)
2. Tổng cung (AS)
3. Cân bằng & khả năng tự điều chỉnh của nền kinh tế



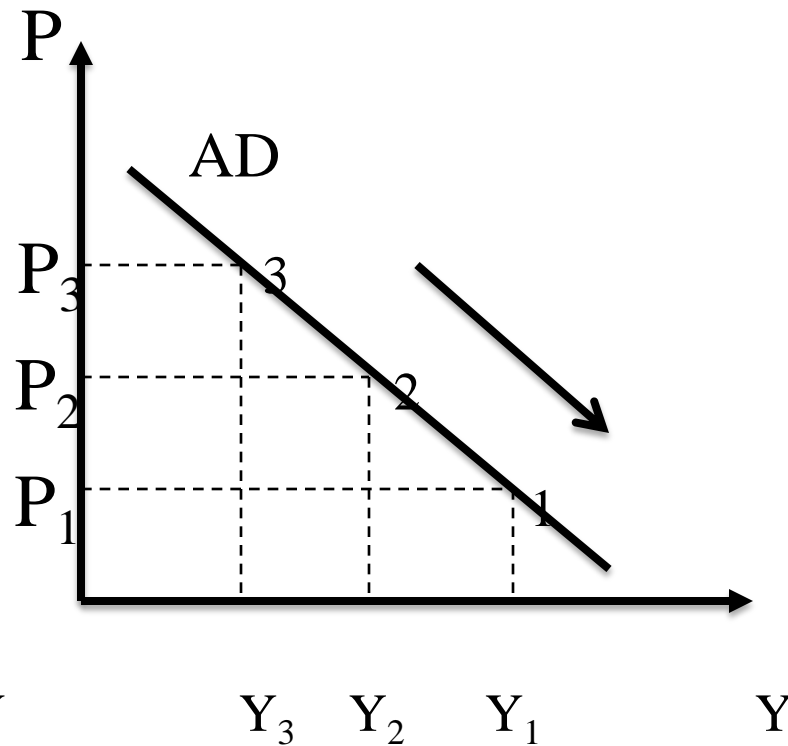
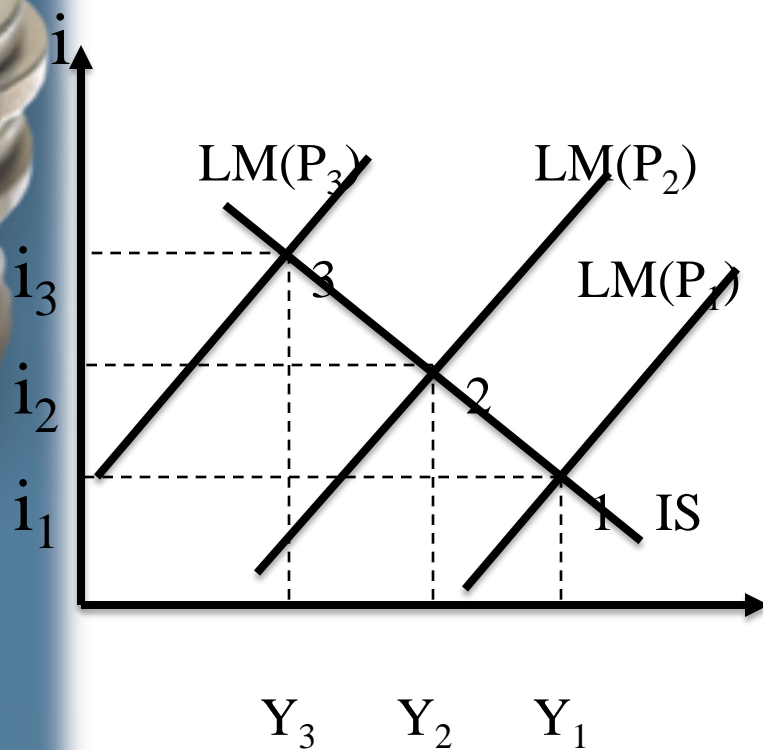
# CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## TỔNG CẦU AD

1. Xây dựng đường tổng cầu (AD)
2. Các nhân tố dịch chuyển AD
3. Phân tích đường AD

# XÂY DỰNG ĐƯỜNG AD

Quan hệ mô hình ISLM & mô hình AD-AS



→ Đường AD chỉ ra mức tổng sản phẩm đảm bảo thị trường HH&TT cân bằng ở mức giá cụ thể



# NHÂN TỐ DỊCH CHUYỂN AD

## 1. Do các nhân tố dịch chuyển IS

- C tăng, IS & AD đều dịch phải
- I tăng, IS & AD đều dịch phải
- G tăng, IS & AD đều dịch phải
- NX tăng, IS & AD đều dịch phải
- T tăng, IS & AD đều dịch trái

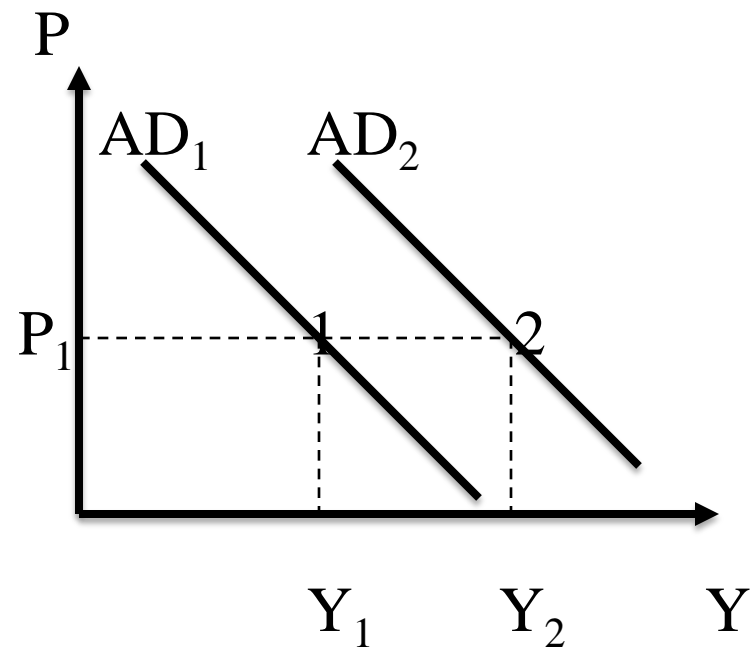
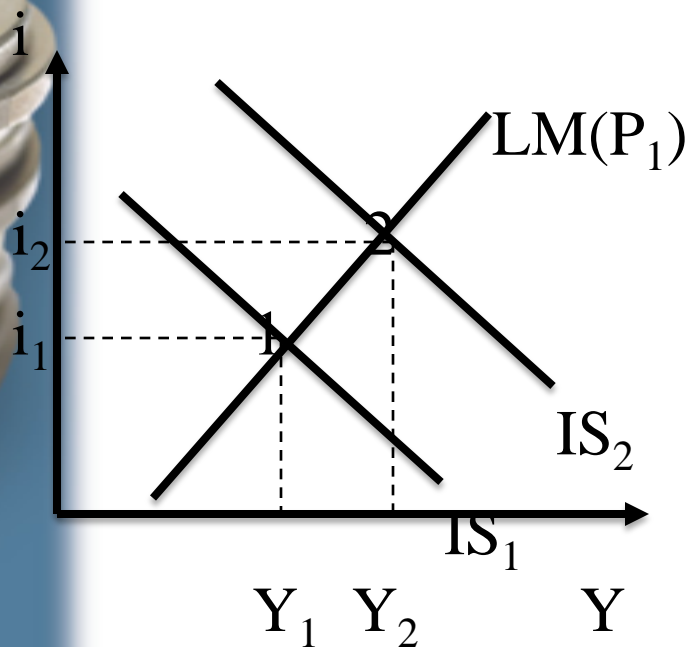
## 2. Do các nhân tố dịch chuyển LM

- $M^S$  tăng, LM & AD dịch phải
- $M^D$  tăng, LM & AD dịch trái

# DỊCH CHUYỂN ĐƯỜNG AD

(đường IS dịch chuyển)

Tác động của C, I, G, NX tăng & T giảm



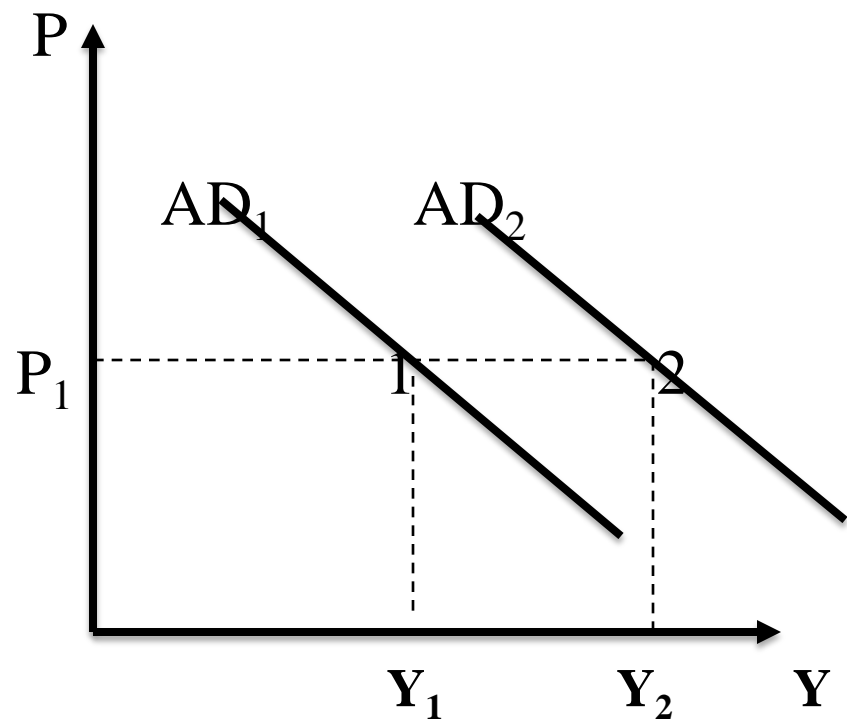
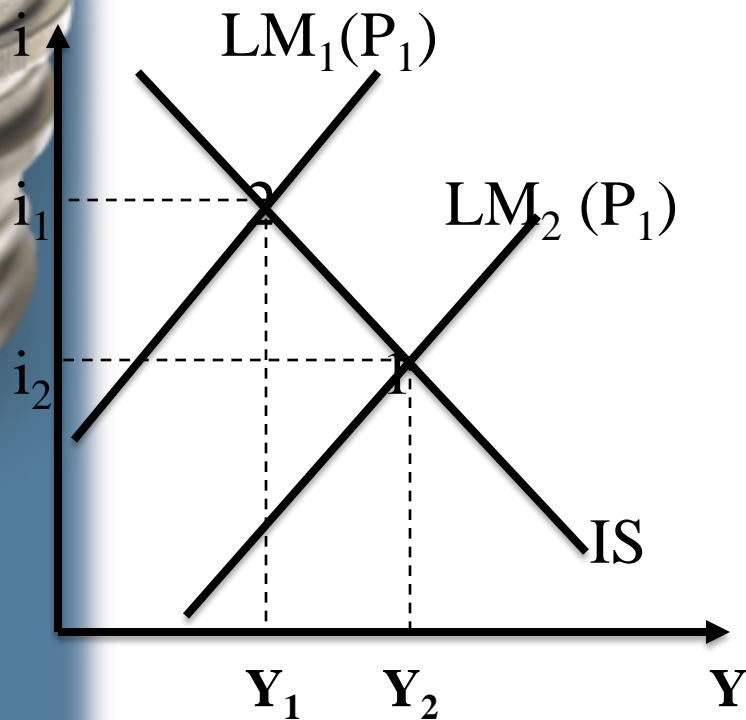
➡ Do tác động của 5 yếu tố → đường IS & AD dịch chuyển cùng hướng



# DỊCH CHUYỂN ĐƯỜNG AD

(đường LM dịch chuyển)

Tác động của  $M^S_1$  tăng &  $M^D$  giảm



# CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## PHÂN TÍCH TỔNG CẦU AD

1.  $P$  giảm, lượng tiền danh nghĩa ( $M$ ) không tăng  $\rightarrow$  lượng tiền thực tế ( $M/P$ ) tăng  $\rightarrow$  lãi suất giảm  $\rightarrow I$  &  $NX$  tăng  $\rightarrow Y^{ad}$  tăng  $\rightarrow$  đường AD dốc xuống.

2. Nhân tố khác ( $C, G, NX, T \dots$ ) tương tự



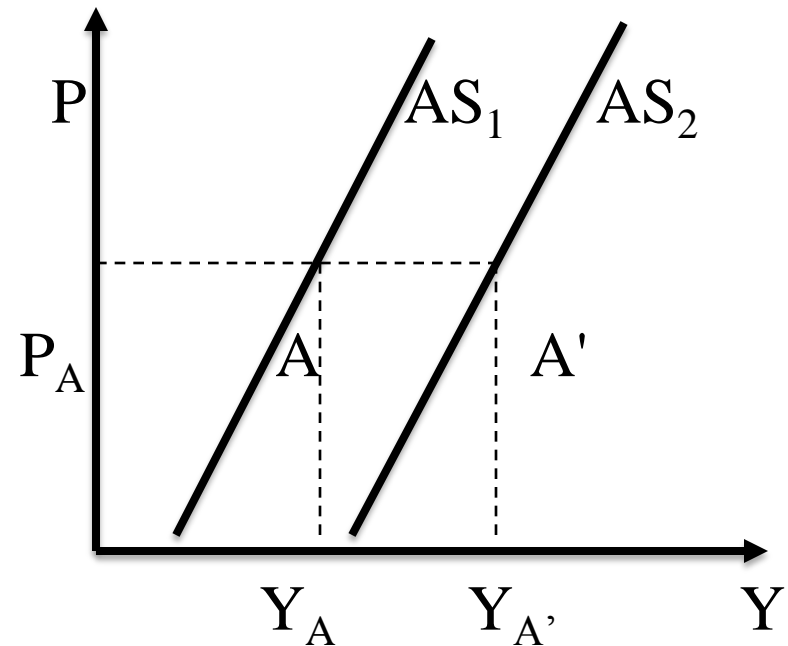
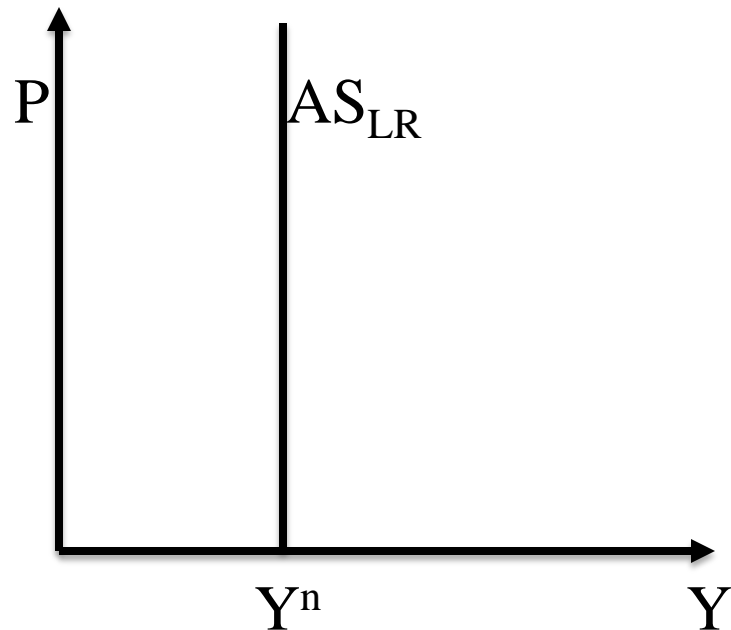
# CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## TỔNG CUNG AS

1. Xây dựng tổng cung đường AS
2. Các nhân tố dịch chuyển AS
3. Phân tích đường AS

# XÂY DỰNG ĐƯỜNG AS

Đường  $AS_{SR}$  dốc lên do phản ánh quan hệ thuận giữa giá & sản lượng



Đường  $AS_{LR}$  thẳng đứng tại mức sản lượng tiềm năng do chi phí đầu vào đã tối ưu,  $Y$  không thể tăng thêm

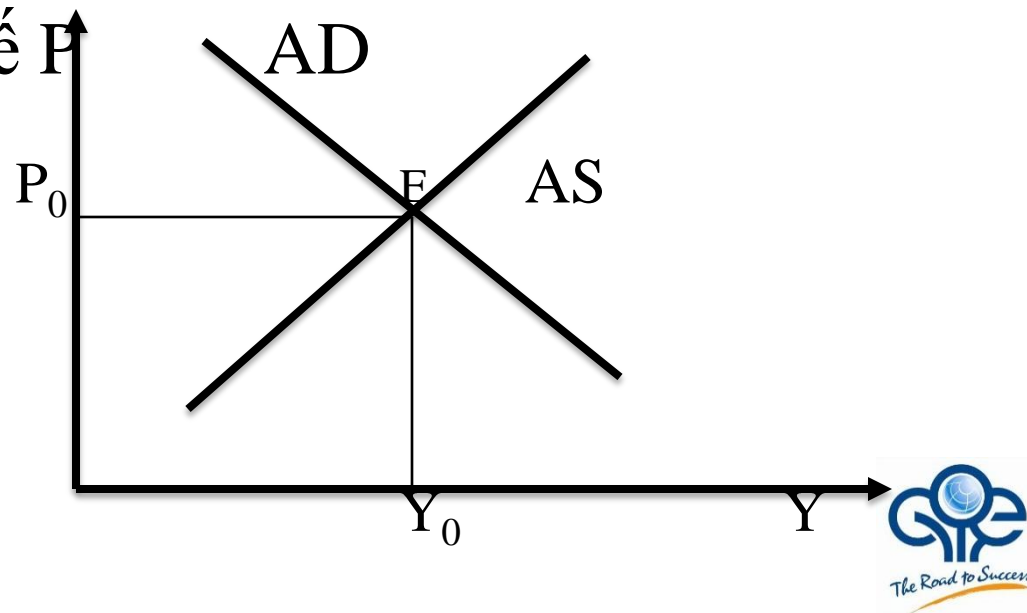
# NHÂN TỔ DỊCH CHUYỂN AS

1. Giá các yếu tố đầu vào tăng  $\rightarrow$  chi phí sản xuất tăng khi giá sản phẩm (đầu ra) không đổi  $\rightarrow$  lợi nhuận giảm, hãng thu hẹp sản xuất  $\rightarrow$  AS dịch trái  $\rightarrow$  sản lượng (Y) giảm tại mỗi mức giá (P)
2. Giá các yếu tố đầu vào giảm  $\rightarrow$  chi phí sản xuất giảm khi giá sản phẩm (đầu ra) không đổi  $\rightarrow$  lợi nhuận tăng, hãng mở rộng sản xuất  $\rightarrow$  AS dịch phải & sản lượng (Y) tăng ở mỗi mức giá (P)

# CÂN BẰNG TRONG MÔ HÌNH AS – AD NGẮN HẠN

1. Cân bằng trong ngắn hạn (SR) là sự kết hợp của  $AS_{SR}$  & AD, xác định điểm cân bằng (E) của nền kinh tế tại một mức giá nhất định. Tại E có  $P_0$  &  $Y_0$  (giá & sản lượng cân bằng), là điểm phản ánh xu hướng vận động của nền kinh tế

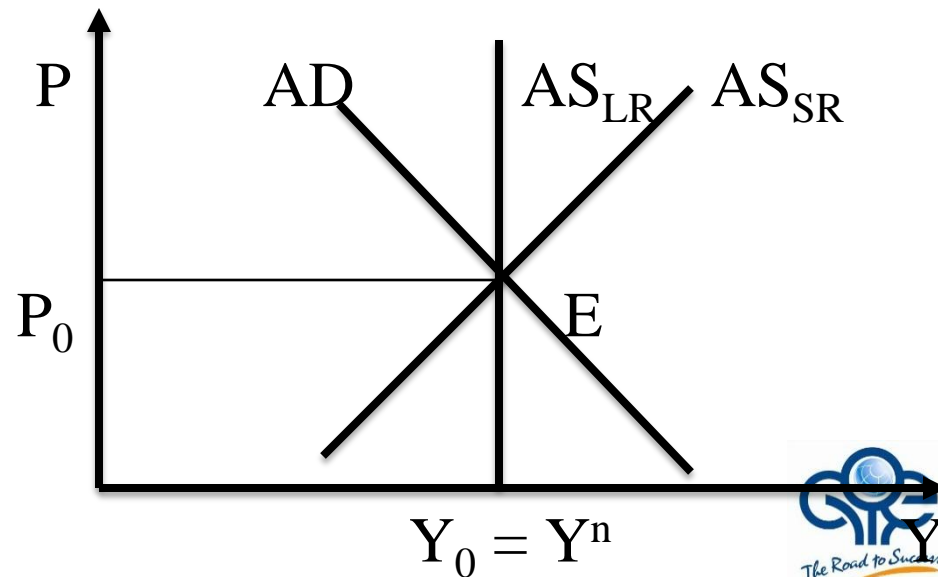
2. Đồ thị



# CÂN BẰNG TRONG MÔ HÌNH AS – AD DÀI HẠN

1. Cân bằng trong dài hạn (LR) là sự kết hợp của cả  $AD$ ,  $AS_{SR}$  &  $AS_{LR}$ , xác định điểm cân bằng (E) của nền kinh tế tại điểm  $Y = Y^n$  với mức  $U = U^n$

2. Đồ thị





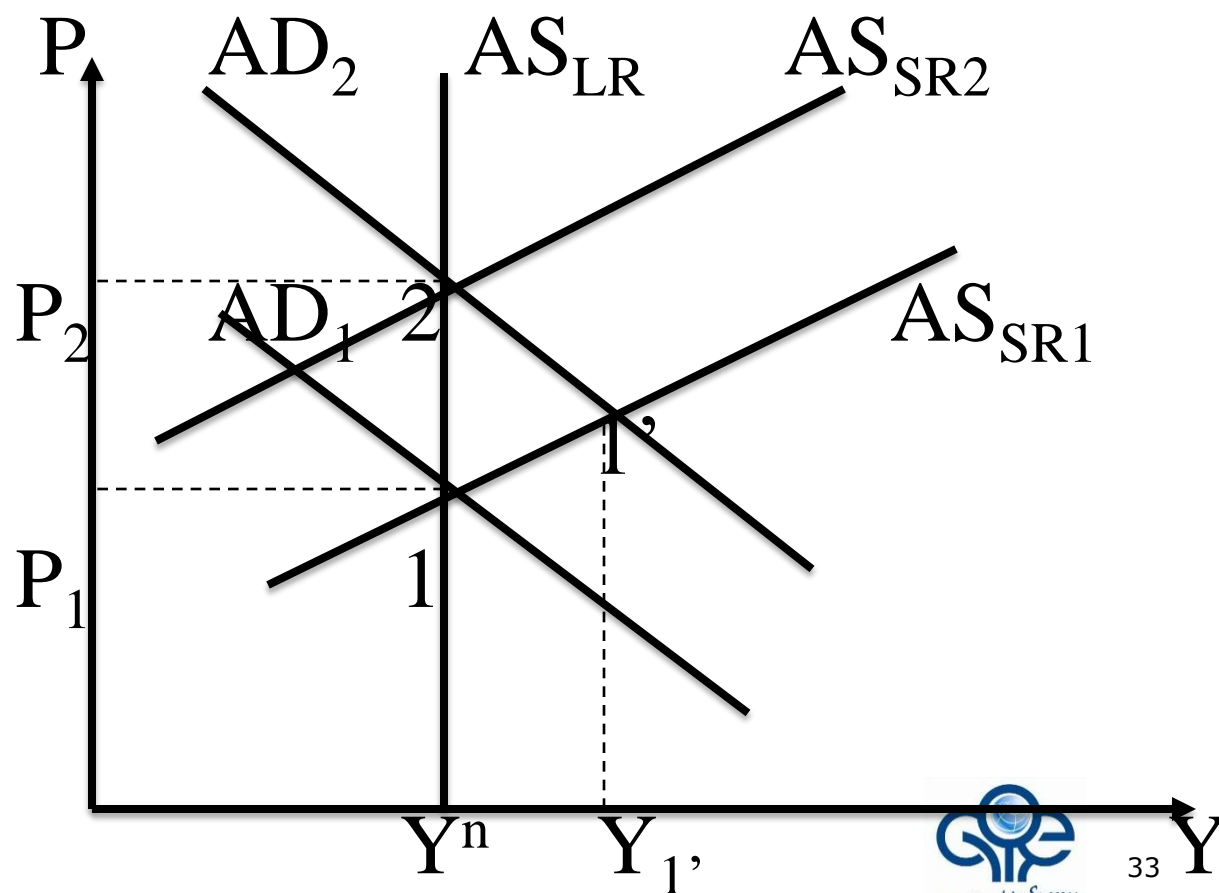
# CƠ CHẾ TỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA NỀN KINH TẾ

## 1. Chuyển dịch của AD

- AD chuyển dịch sang phải khi  $M_1$ ,  $C$ ,  $I$ ,  $G$ ,  $NX$  tăng &  $M^D$ ,  $T$  giảm  $\rightarrow Y^n$  tăng đến  $Y_1$ , đồng thời  $P$  cũng tăng từ  $P_1 \rightarrow P_2$ . Nhưng  $P$  tăng  $\rightarrow W$  (*tiền lương*) tăng & làm AS giảm từ  $AS_1$  sang  $AS_2$ , kéo  $Y$  trở lại  $Y^n$ . Kết quả là chỉ có  $P$  tăng & có thể  $\rightarrow$  lạm phát
- AD chuyển dịch sang trái khi các nhân tố thay đổi ngược lại. Và kết quả thu được cũng chỉ là mức giá giảm & có thể  $\rightarrow$  giảm phát



# CHUYỂN DỊCH CỦA ĐƯỜNG AD






# CƠ CHẾ TỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA NỀN KINH TẾ

## 2. Chuyển dịch của đường AS

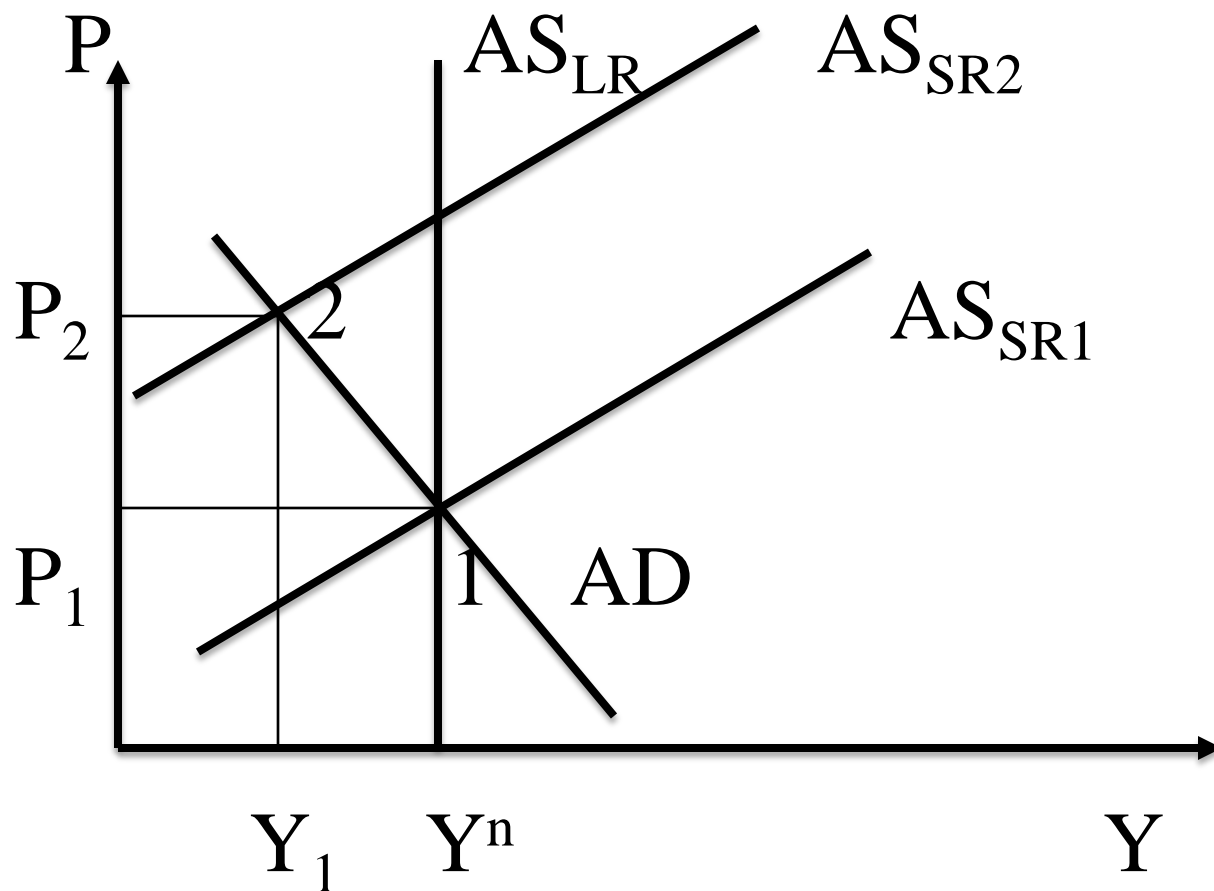
### 1. Những nhân tố chuyển dịch AS

- Tình trạng của thị trường lao động
- Dự đoán về lạm phát
- Công nhân đòi tăng lương
- Tăng các chi phí sản xuất khác

### 2. Tác động


- Chi phí sản xuất tăng  $\rightarrow$  AS giảm, dịch trái  $\rightarrow$  giảm  $Y$  & tăng  $P \rightarrow Y < Y^n$  &  $U > U^n$   **Nền**  
**kinh tế tự điều chỉnh để trở về  $Y^n$  &  $U^n$**

# CHUYỂN DỊCH CỦA ĐƯỜNG AS



# CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## Ý NGHĨA PHÂN TÍCH AD & AS

1. Nghiên cứu ảnh hưởng của tiền tệ với sản phẩm và giá cả, cơ chế xác định mức sản lượng và giá cả trong ngắn hạn và dài hạn.
2. Công cụ hữu hiệu giải thích tính chất của chu kỳ kinh doanh (*vận động của sản lượng và tỷ lệ thất nghiệp quanh điểm cân bằng dài hạn*)
3. Giải thích khả năng tự điều chỉnh cân bằng của nền kinh tế khi có tác động của việc dựng lên hoặc bỏ đi hàng rào thuế quan &  thuế



# CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHOẢN TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## LẠM PHÁT

1. Định nghĩa: Lạm phát là hiện tượng giá cả tăng nhanh và liên tục trong một thời gian dài.
2. Các nhân tố ảnh hưởng
  - a) Chính sách tiền tệ (phái tiền tệ)
  - b) Chính sách tài khoá (phái Keynes)
  - c) Chính sách việc làm
  - d) Các cú sốc từ nền kinh tế



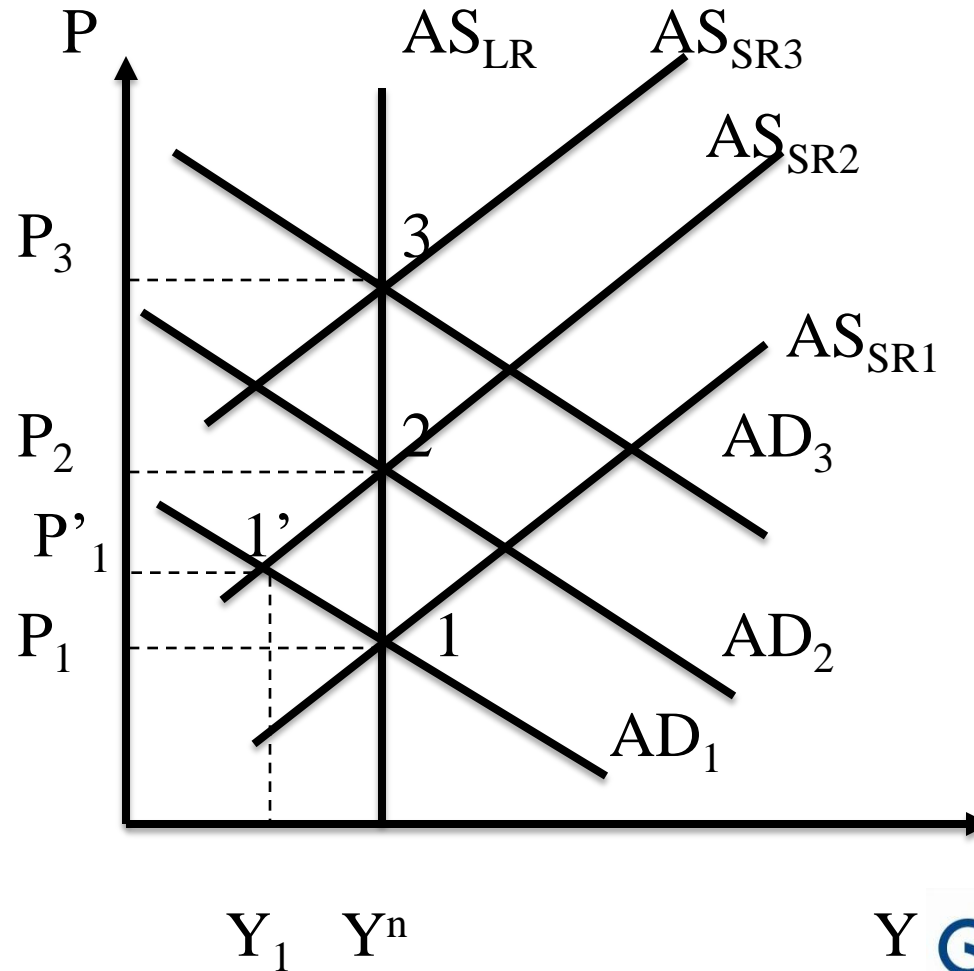
# CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

## CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ LẠM PHÁT CÓ NHIỀU VIỆC LÀM

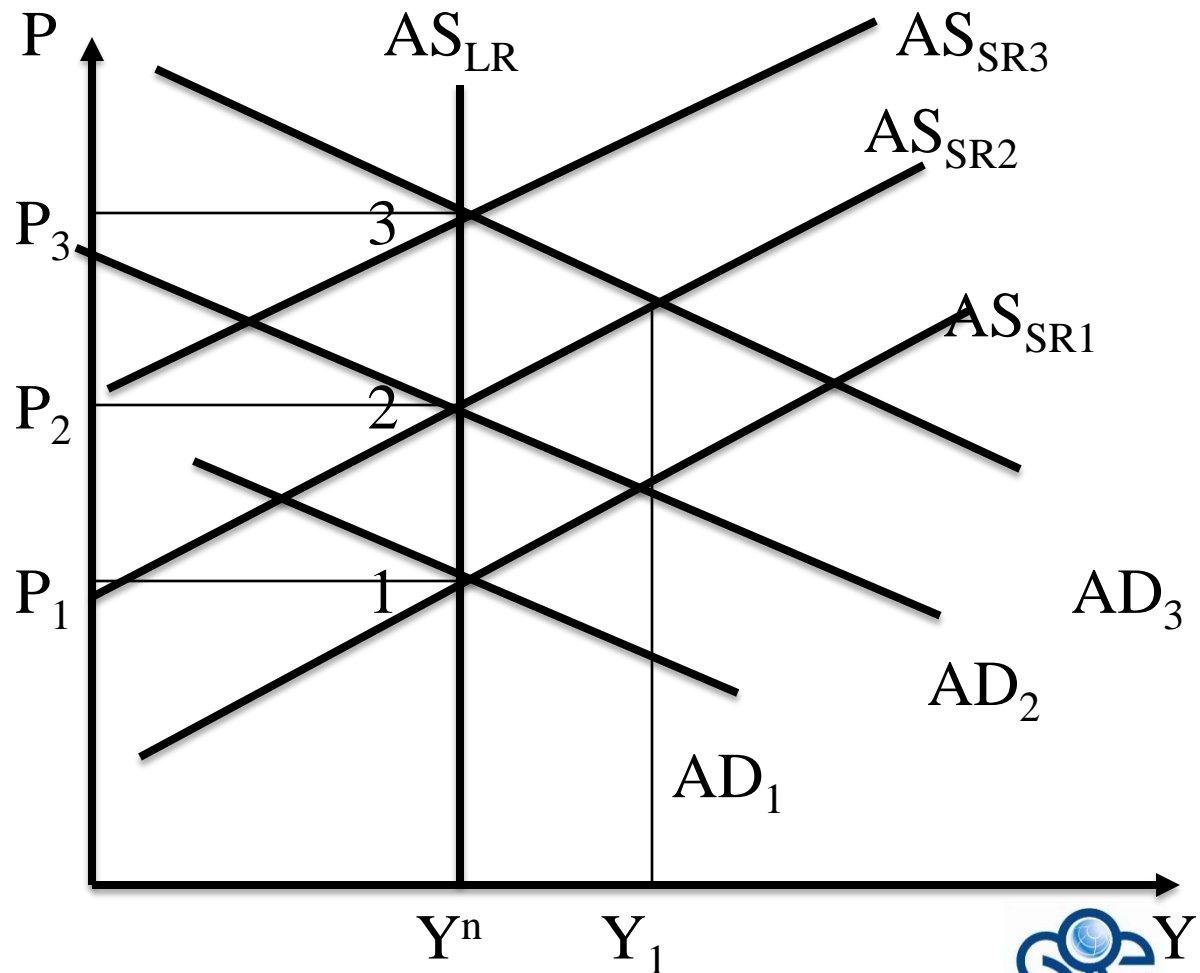
1. Mục tiêu → có mức thất nghiệp thấp
2. Phương pháp
  - Áp dụng CSTK mở rộng
  - Áp dụng CSTT mở rộng
3. Hậu quả
  - Lạm phát chi phí đẩy: Chính phủ muốn đạt mức thất nghiệp =  $U^n$
  - Lạm phát cầu kéo: Chính phủ muốn đạt mức thất nghiệp <  $U^n$

# LẠM PHÁT CHI PHÍ ĐẦY

(đường AD liên tục dịch phải)



# LẠM PHÁT CẦU KÉO







# CÁC BIỆN PHÁP TÀI TRỢ THÂM HỤT NGÂN SÁCH

## 1. Bán trái phiếu (1)

1. Không ảnh hưởng đến cơ số tiền & lượng tiền cung ứng
2. Không ảnh hưởng rõ tới tổng cầu
3. Không gây lạm phát
4. Khó thực hiện nếu TTTC chưa phát triển

## 2. In tiền:

1. Tăng cơ số tiền & lượng tiền cung ứng
2. Ảnh hưởng tới tổng cầu
3. Mức giá cả tăng.